

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y ; Chuyên ngành: Nội khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM TRƯỜNG SƠN

2. Ngày tháng năm sinh: 04/07/1976 ; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ninh Mỹ- Hoa Lư- Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 23 C1- khu tập thể Bà triệu – Nguyễn Trãi - Hà đông- Hà nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 23 C1- khu tập thể Bà triệu – Hà đông- Hà nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0976198919; E-mail: pton108@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9/1992-9/1999: Học viên Hệ đại học, chính quy, đào tạo bác sĩ đa khoa, Học viện Quân y

Từ tháng 9/1999- 04/2004: Học viên hệ sau đại học, khóa bác sĩ nội trú nội khoa, Học viện Quân y

Từ tháng 4/2004 – 04/2022: Khoa nội tim mạch - Viện tim mạch - Bệnh viện TWQĐ 108.

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng Viện tim mạch kiêm Chủ nhiệm khoa nội tim mạch, Viện tim mạch, Bệnh viện TWQĐ 108.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng, Viện tim mạch, Bệnh viện TWQĐ 108

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa nội tim mạch, Viện tim mạch, Bệnh viện TWQĐ 108

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà nội

Điện thoại cơ quan: 069572241

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108

8. Đã nghỉ hưu : chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 9 năm 1999; số văn bằng: 170820; ngành: y, chuyên ngành: bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân Y

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 12 năm 2003; số văn bằng: 02-0210 ; ngành: Y; chuyên ngành: nội chung; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quân y.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 4 năm 2014; số văn bằng: 003078; ngành: Y; chuyên ngành: nội tim mạch; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu bệnh động mạch vành trong đó tập chung vào chẩn đoán bệnh động mạch vành bằng xạ hình tưới máu cơ tim và điều trị bằng can thiệp động mạch vành

- Thăm dò điện sinh lý, triệt đốt điều trị rối loạn nhịp và cấy máy tạo nhịp tim trong đó tập trung vào nhịp nhanh kịch phát trên thất, ngoại tâm thu thất, rung nhĩ và cấy máy phá rung tự động, cấy máy điều trị rối loạn nhịp tim chậm.

- Nghiên cứu rối loạn nhịp tim và biến thiên nhịp tim tập trung vào đánh giá các rối loạn nhịp tim và biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân bệnh động mạch vành

- Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ tim mạch và bệnh lý tim mạch – chuyển hóa, tập trung các bệnh lý đái tháo đường, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, suy tim

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS.

- Đã hướng dẫn 05 HVCH/CK2 bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ trì 02 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nhiệm thu
- Đã công bố 51 bài báo khoa học, trong đó có 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Tham gia biên soạn 01 cuốn sách (giáo trình) thuộc nhà xuất bản có uy tín và tham gia biên soạn 02 tài liệu tham khảo chuyên khoa.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu gương mặt trẻ Việt nam tiêu biểu nhất năm 1997, ký ngày 13/03/1998, do Trung ương đoàn trao tặng.
- Giải nhất giải thưởng “sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 1997, do Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ký ngày 08/12/1997.
- Bằng khen của Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC), ký ngày 07/01/1999.
- Đạt giải nhì cuộc thi nhà nghiên cứu trẻ tại đại hội tim mạch toàn quốc lần thứ 12, ký ngày 19/10/2010.
- Hướng dẫn sinh viên Đạt giải nhì tại Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng Y-Dược Việt Nam lần thứ XVII, ký ngày 18/05/2014.
- Huy chương quân kỳ quyết thắng về “có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân”, chủ tịch nước ký ngày 08/12/2020.
- Bằng khen Bộ Quốc Phòng về “thành tích xuất sắc trong điều trị nguyên phó tổng tham mưu trưởng các lực lượng vũ trang cách mạng Cuba”, ký ngày 20/09/2019.
- Bằng khen Bộ Quốc Phòng về “thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cấp cứu điều trị cho lãnh đạo cấp cao nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”, ký ngày 21/07/2021.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2020, ký ngày 25 tháng 12 năm 2020, do Bệnh viện TWQĐ 108 trao tặng.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2021, ký ngày 30 tháng 12 năm 2021, do Bệnh viện TWQĐ 108 trao tặng.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

-Tự đánh giá

Luôn gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một công dân, một nhà giáo, của một thầy thuốc. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

Luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng và công bằng đối với người học. Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ của một giảng viên của trường đại học.

Luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng như của chuyên ngành Nội, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc trong thực hành lâm sàng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Luôn tôn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

trọng, yêu quý và hết lòng vì người bệnh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định chức danh phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017		3	1			90	90/160/135
2	2017-2018		1	3			90	90/145/135
3	2018-2019						90	90/160/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020						90	90/155/135
5	2020-2021			1			90	90/165/135
6	2021-2022						90	90/175/135

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học ngoại ngữ Hà nội. số bằng: 040845; năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Văn Nghiêm		x	x		2016-2017	Học viện Quân y	08/08/2017
2	Đặng Văn Hưng		x	x		2017-2018	Học viện Quân y	20/11/2018
3	Dương Văn Thiện		x	x		2017-2018	Học viện Quân y	02/08/2018
4	Nguyễn Thị Cúc Phương		x	x		2017-2018	Trường đại học Thăng Long	03/12/2018
5	Đỗ Thị Hiến		x	x		2020-2021	Trường đại học Thăng Long	26/04/2021
6	Ngo Văn Thanh	x			x	2016-2019	Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108	01/04/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình nội tim mạch tập III	GT	Nhà xuất bản y học, 2017	12	Biên soạn	101-115	Số 60/QĐ-V108
2	Tài liệu tập huấn nội tim mạch	TK	Cục quân y, 2015	11	Biên soạn	90-101	
3	Tài liệu tập huấn y học hạt nhân	TK	Cục quân y, 2013	11	Biên soạn	49-57	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, điện sinh lý và hiệu quả điều trị nhịp nhanh kịch phát trên thất bằng năng lượng sóng có tần số Radio	CN	Cấp cơ sở	2013-2014	10/07/2014 Xuất sắc
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, điện sinh lý và hiệu quả điều trị ngoại tâm thu thất nguyên phát bằng năng lượng sóng có tần số Radio	CN	Cấp cơ sở	2014 - 2018	27/11/2018 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Hướng nghiên cứu thứ 1: Nghiên cứu bệnh động mạch vành trong đó tập chung vào chẩn đoán bệnh động mạch vành bằng xạ hình tưới máu cơ tim và điều trị bằng can thiệp động mạch vành							

Trước khi được công nhận TS								
1	Nghiên cứu thương tổn động mạch vành ở các bệnh nhân được can thiệp cấp cứu tại Bệnh viện trung ương quân đội 108	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			2, 4, 11-15	2007
2	Vai trò của xạ hình tưới máu cơ tim kết hợp với điện tim gắng sức trong chẩn đoán bệnh động mạch vành	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			2, 3, 14-17	2007
3	Giá trị chẩn đoán bệnh động mạch vành không triệu chứng của siêu âm gắng sức bằng Dobutamin ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2	07		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			5, số đặc biệt, 14-20	12/2010
4	Đặc điểm tổn thương động mạch vành trên phim chụp cản quang động mạch vành đối chiếu với kết quả xạ hình tưới máu cơ tim ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 không có đau ngực điển hình	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			6, 44 -49	2011
5	Vai trò của xạ hình tưới máu cơ tim trong đánh giá bệnh động mạch vành ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			7, 6, 33-41	2012
Sau khi được công nhận TS								
6	Tìm hiểu vai trò xạ hình tưới máu cơ tim trong đánh giá bệnh động mạch vành ở bệnh nhân suy tim tâm thu mạn tính	02	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN 1859-1868			461,2, 156-160	12/2017
7	Multiple spontaneous coronary artery dissections associated with intravenous daunorubicin treatment for acute myelocytic leukaemia doi: 10.1093/ehjcr/ytaa427	04		European Heart Journal - Case Reports	Q3, Simago, Impact Score: 0.55		21,5(1)	12/2020
8	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh chụp PET/CT sử dụng 18F-FDG ở	03	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN 1859-1868			515,2, 87-91	2022

	bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp							
9	Mối liên quan giữa một số đặc điểm cận lâm sàng với kết quả hình ảnh PET/CT ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp	03	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN 1859-1868			512, 2, 87-91	2022
10	Multivessel Coronary Artery Disease in a Patient With Noncompaction Cardiomyopathy With Coronary Artery-to-Left Ventricle Fistulas doi:10.1016/j.jaccas.2022.01.020	05		Journal of the American College of Cardiology (JACC)	Q4,		4, 6, 370-375	3/2022
Hướng nghiên cứu 2: Thăm dò điện sinh lý, triệt đốt điều trị rối loạn nhịp và cấy máy tạo nhịp tim trong đó tập trung vào nhịp nhanh kịch phát trên thất, ngoại tâm thu thất, rung nhĩ và cấy máy phá rung tự động, cấy máy điều trị rối loạn nhịp tim chậm.								
Trước khi được công nhận TS								
11	Extreme Pulmonary Vein Tachycardia—Clue or Distraction	03		J Cardiovasc Electrophysio	Q1, IF: 2,83		21, 336-338	03/2010
12	Đánh giá kết quả của cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn tại Viện tim mạch, Bệnh viện trung ương Quân đội 108	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			6, số đặc biệt, 78-87	2011
13	Nghiên cứu hiệu quả của tạo nhịp tim ở vị trí vách đường ra thất phải	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			7, số đặc biệt, 1-7	2012
Sau khi được công nhận TS								
14	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, điện sinh lý và hiệu quả điều trị nhịp nhanh kịch phát trên thất bằng sóng tần số radio	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			8, số đặc biệt, 24-30	2013

15	Nghiên cứu bước đầu về 4 bệnh nhân được cấy máy phá rung tự động tại đō bệnh viện trung ương quân đōi 108	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			8, số đặc biệt, 95-99.	2013
16	Đánh giá rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp không có biến chứng bằng monitor điện tim	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			10, 1, 7-12.	2015
17	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và điện sinh lý ở bệnh nhân cuồng nhĩ điển hình	01	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			10, 1, 34-40	2015
18	Nghiên cứu kỹ thuật và kết quả triệt đốt cuồng nhĩ điển hình bằng sóng tần số Radio	01	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN 1859-2872			10, số đặc biệt, 125-130	12/2015
19	Nghiên cứu đặc điểm điện sinh lý của nhịp nhanh kịch phát trên thất vòng vào lại nút nhĩ thất trong quá trình triệt đốt bằng sóng tần số Radio	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			11, số đặc biệt, 8-13	2016
20	Đánh giá bước đầu kỹ thuật sử dụng máy tạo nhịp tạm thời dưới hướng dẫn của máy C-arm đōi với bệnh nhân block nhĩ thất cấp III và bệnh nhân có chỉ định thăm dò chức năng nút xoang	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			12, số đặc biệt, 164-168	12/2017
21	Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chỉ định điều trị ở bệnh nhân được cấy máy phá rung tim tự động	01	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			12, số đặc biệt, 176-181	12/2017
22	Nghiên cứu đặc điểm các thông số của điện cực thất trong cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			12, số đặc biệt, 107-112	12/2017
23	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp tim mới xuất hiện ở bệnh nhân cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn ở vị trí vách đường ra thất phải và mỏm thất phải	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			12, số đặc biệt, 152-157	2017

24	Nghiên cứu hiệu quả triệt đốt sóng tần số radio của nhịp nhanh kịch phát trên thất vòng vào lại nút nhĩ thất	01	x	Tạp chí y dược học quân sự ISSN 1859-0748			42, 6, 91-98	8/2017
25	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, điện sinh lý và kết quả triệt đốt nhanh nhĩ bằng năng lượng sóng có tần số radio	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			14, Số đặc biệt, Tháng 10, 1-7	10/2019
26	Nghiên cứu đặc điểm điện sinh lý và kết quả triệt đốt ngoại tâm thu thất nguyên phát đường ra thất phải	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			17, 4, 167-173	2022
27	Kết quả thăm dò điện sinh lý và triệt đốt bằng sóng tần số radio ở các bệnh nhân rối loạn nhịp trên thất tại Bệnh Viện TWQĐ 108 từ năm 2018 đến năm 2020	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			17, 1, 1-7	2022
28	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, siêu âm tim của bệnh nhân rung nhĩ được triệt đốt bằng năng lượng sóng có tần số Radio.	02	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN 1859-1868			515, 2, 165-169	6/2022
29	Đánh giá kết quả triệt đốt rung nhĩ bằng năng lượng sóng có tần số Radio	02	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			17, 4, 182-187	2022
Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu rối loạn nhịp tim và biến thiên nhịp tim tập trung vào đánh giá các rối loạn nhịp tim và biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân bệnh động mạch vành								
Sau khi được công nhận TS								
30	Novel Models for the Prediction of Left Atrial Appendage Thrombus in Patients with Chronic Nonvalvular Atrial Fibrillation DOI: 10.1155/2019/1496535	05			Cardiology Research and Practice Q3, scopus (IF: 1.86)	05	10, 1-7	08/2019
31	Vai trò điện tim bề mặt trong đánh giá vị trí ngoại tâm thu thất nguyên phát xuất phát từ đường ra thất phải	01	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			15, 5, 1- 7	2020

32	Khoảng QRS và yếu tố tiên lượng mất ổn định về huyết động sau phẫu thuật cầu nối chủ vành	03		Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam			30, 70-77	09/2020
33	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân trước và sau phẫu thuật cầu nối chủ vành	03		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			500, 2, 144 – 49	3/2021
34	Biến thiên nhịp tim giảm là yếu tố nguy cơ xuất hiện rung nhĩ mới sau phẫu thuật cầu nối chủ vành	03		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			500, 66 – 73	2021
35	Applicability of a Novel Wearable Wireless Electrocardiogram Monitoring Device (Spyder) for Arrhythmia Detection in Patients with Suspected Cardiac Arrhythmias Doi:10.1155/2021/8496351	04	x	Cardiology Research and Practice	Q3, scopus, (IF: 1.86)		2021:84 96351.	11/2021
36	Mối liên quan giữa giảm biến thiên nhịp tim với biến cố tim mạch chính sau phẫu thuật cầu nối chủ vành	03		Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam			35, 115-123	01/2022
37	Đặc điểm và một số yếu tố ảnh hưởng đến rối loạn nhịp thất trước và sau phẫu thuật cầu nối chủ vành	02	x	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam			37, 58-68	04/2022
38	Pattern Changes in the Heart Rate Variability of Patients Undergoing Coronary Artery Bypass Grafting Surgery Doi: 10.1155/2022/1455025	4	x	Cardiology Research and Practice	Q3, scopus IF; 1.86		2022, Article ID 1455 025	04/2022
Hướng nghiên cứu 4: Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ tim mạch và bệnh lý tim mạch – chuyển hóa, tập trung các bệnh lý đái tháo đường, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, suy tim								
Trước khi bảo vệ TS								

39	Biến đổi huyết áp 24 giờ ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có và không có protein niệu dương tính	02	x	Tạp chí y học thực hành. ISN 0866-7241			346,3, 78-79.	2003
40	Đặc điểm xạ hình tưới máu cơ tim ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			6, 6, 25 - 31	2011
41	Giá trị tiên lượng của xạ hình tưới máu cơ tim trong đánh giá biến cố tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			7, số đặc biệt, 112 - 117.	2012
42	Nghiên cứu mối liên quan giữa bề dày lớp thượng tâm mạc và hội chứng chuyển hóa	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			7, 4, 30-34	2012
Sau khi được công nhận TS								
43	Nhận xét bước đầu áp dụng kỹ thuật sinh thiết nội mạc cơ tim tại Bệnh viện trung ương quân đội 108	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			8, số đặc biệt, 100-104	2013
44	Đánh giá hiệu quả kiểm soát huyết áp bằng điều chỉnh uống thuốc hạ áp theo giờ ở bệnh nhân tăng huyết áp đang được điều trị thông qua theo dõi huyết áp 24 giờ	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			12, số đặc biệt, 158-163.	2017
45	Đặc điểm xạ hình tưới máu cơ tim ở bệnh nhân suy tim tâm thu mạn tính	02	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN 1859-1868			463, 2 103-106	02/2018
46	Nghiên cứu mối liên quan giữa xạ hình tưới máu cơ tim với mức độ suy tim ở bệnh nhân suy tim tâm thu mạn tính	02	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN, 1859-1868			466,2 113-117	05/2018
47	Đánh giá hiệu quả uống thuốc hạ áp theo giờ đối với giá trị huyết áp và sự biến thiên huyết áp 24 giờ ở bệnh nhân tăng huyết áp	02	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN 1859-1868			463, 2, 140-143	02/2018

48	Đánh giá sự tuân thủ điều trị ở bệnh nhân tăng huyết áp được điều trị ngoại trú tại phòng khám Nội tim mạch-Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			15, số đặc biệt, 1-7	11/2020
49	Đánh giá thực trạng rối loạn lipid máu ở bộ đội tàu ngầm	03	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			17, 1, 59-64	2022
50	Đánh giá mối liên quan giữa rối loạn lipid máu với một số yếu tố nguy cơ môi trường làm việc ở bộ đội tàu ngầm	03	x	Tạp chí y học Việt nam, ISSN 1859-1868			513,2, 56-60	2022
51	Effect of mixed Camellia chrysantha, Gynostemma pentaphyllum and Celastrus hindsii Extract on Atherosclerotic Rat Models Doi. 10.26538/tjnpr/v6i3.9	03	x		Tropical Journal of Natural Product Research Q4, Scimago, impact score: 0.3		6, 3, 354-360	3/2022

- Trong đó: có 03 bài báo (số 35, 38, 51) khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo liên tục “Can thiệp điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser, sóng có năng lượng tần số Radio”	Chủ trì		Bệnh viện TWQĐ 108 Số 4028/QĐ-BV	Quyết định về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo liên tục “Can thiệp điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser, sóng có năng lượng tần số Radio”	
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Phạm Trường Sơn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước